

Số: /TTr-TANDTC

(dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH**Dự án Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao kính trình Quốc hội dự án Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Tại Công văn số 15162-CV/VPTW ngày 02/6/2025, Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Bộ Chính trị như sau: “Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao khẩn trương đề xuất thành lập Tòa án chuyên biệt để giải quyết tranh chấp trong Trung tâm tài chính quốc tế theo Kết luận của Bộ Chính trị để triển khai đồng bộ”.

Tại Công văn số 15637-CV/VPTW ngày 24/6/2025, Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư như sau: “Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá các điều kiện trong nước và khu vực, khẩn trương đề xuất thành lập Tòa án chuyên biệt để giải quyết tranh chấp trong Trung tâm tài chính quốc tế theo chủ trương của Bộ Chính trị để triển khai đồng bộ việc xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam”.

Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/9/2025 quy định: cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế gồm Tòa án chuyên biệt được thành lập theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân¹.

Luật số 81/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 24/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 quy định: Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế thuộc tổ chức của Tòa án nhân dân; tổ chức và hoạt động của Tòa án chuyên biệt do Quốc hội quy định².

¹ Quy định tại tiêu điểm c1 điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 222/2025/QH15.

² Khoản 1 Điều 4 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi năm 2025) quy định:

“1. Tổ chức của Tòa án nhân dân bao gồm:

a) Tòa án nhân dân tối cao;

b) Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Tòa án nhân dân cấp tỉnh);

Nghị quyết số 96/2025/UBTVQH15 ngày 21/8/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 đã bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025) theo trình tự, thủ tục rút gọn đối với dự án Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Cơ sở thực tiễn

Cơ chế giải quyết tranh chấp là một trong các yếu tố quan trọng, góp phần củng cố niềm tin, bảo vệ quyền, lợi ích của nhà đầu tư tại Trung tâm tài chính quốc tế. Bên cạnh cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, việc xây dựng Tòa án chuyên biệt với những quy định đặc thù, bảo đảm phù hợp với thể chế chính trị, điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế để giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế sẽ góp phần hoàn thiện và tăng cường hiệu quả của cơ chế giải quyết tranh chấp tại Tòa án; tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, an toàn, góp phần thu hút đầu tư nước ngoài.

Tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế mang tính quốc tế, nghiệp vụ tài chính chuyên biệt, đòi hỏi tính đặc thù của Tòa án chuyên biệt so với các Tòa án khác về trình độ chuyên môn sâu của Thẩm phán và cán bộ Tòa án, vấn đề áp dụng pháp luật, ngôn ngữ sử dụng trong xét xử và trình tự, thủ tục tố tụng.

Căn cứ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng dự án Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế để kịp thời đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, triển khai thi hành hiệu quả Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, Luật số 81/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Tổ chức Tòa án nhân dân là rất cần thiết.

3. Kinh nghiệm quốc tế

Hiện nay, mô hình giải quyết tranh chấp tại Tòa án liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế khá đa dạng, được thiết kế nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính chuyên môn cao, hiệu quả tố tụng và thân thiện với nhà đầu tư quốc tế. Có thể khái quát các cơ chế giải quyết tranh chấp tại Tòa án thành 02 mô hình lớn, phổ biến là:

(1) Mô hình thứ nhất là mô hình Tòa án thuộc hệ thống Tòa án quốc

c) Tòa án nhân dân khu vực;

d) Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (sau đây gọi là Tòa án chuyên biệt);

đ) Tòa án quân sự trung ương, Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Tòa án quân sự khu vực (sau đây gọi chung là Tòa án quân sự)."

Điều 62 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi năm 2025) quy định:

"1. Nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục tố tụng giải quyết tranh chấp; tiếng nói, chữ viết dùng trong tố tụng, việc áp dụng pháp luật tại Tòa án chuyên biệt; Thẩm phán giải quyết tranh chấp và các nội dung khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tòa án chuyên biệt do Quốc hội quy định.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể và quy định về phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án chuyên biệt theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao."

gia: Đây là mô hình sử dụng Tòa chuyên trách/chuyên biệt hoặc bộ phận/cơ quan chuyên trách để giải quyết các tranh chấp về tài chính, điển hình các quốc gia theo mô hình này là Trung Quốc, Vương Quốc Anh, Singapore.

(2) Mô hình thứ hai là mô hình Tòa án chuyên biệt độc lập với hệ thống Tòa án quốc gia: Đây là mô hình Tòa án được thiết lập riêng biệt trong Trung tâm tài chính, hoạt động độc lập so với hệ thống Tòa án quốc gia, đặc điểm nổi bật của thiết chế này là không thuộc hệ thống Tòa án của quốc gia, cơ sở pháp lý, tổ chức, thẩm quyền và thủ tục tố tụng riêng biệt (pháp luật áp dụng thông thường là thông luật), Thẩm phán là các chuyên gia quốc tế, không cần quốc tịch của quốc gia nước bản địa. Điển hình cho mô hình này là Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế Dubai - DIFC (Dubai International Financial Centre Courts), Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế Abu Dhabi (Abu Dhabi's International Financial Centre Courts); Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế Astana (Kazakhstan).

Mỗi quốc gia lựa chọn mô hình và cách thức giải quyết tranh chấp khác nhau tại Trung tâm tài chính quốc tế nhưng đều thể hiện tính đặc thù, vượt trội của Tòa án giải quyết tranh chấp phát sinh tại Trung tâm tài chính quốc tế so với các Tòa án khác về cơ cấu, tổ chức Tòa án, áp dụng pháp luật, ngôn ngữ sử dụng trong xét xử, trình tự, thủ tục tố tụng nhằm tăng cường tính hiệu quả của việc giải quyết tranh chấp mang tính quốc tế hóa cao và tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, an toàn, thu hút đầu tư nước ngoài.

Từ những căn cứ nêu trên, việc xây dựng và ban hành Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế là khách quan và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Việc xây dựng Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế nhằm:

(1) Xây dựng Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế theo mô hình chuyên nghiệp thuộc hệ thống Tòa án nhân dân, có chức năng giải quyết các tranh chấp tài chính, thương mại, đầu tư tại Trung tâm tài chính quốc tế.

(2) Tạo cơ chế giải quyết tranh chấp đặc thù, vượt trội, tiệm cận với thông lệ quốc tế nhằm bảo đảm việc giải quyết các vụ việc tại Tòa án chuyên biệt hiệu lực, hiệu quả, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, lợi ích của quốc gia.

(3) Đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng và vận hành Trung tâm tài chính quốc tế; góp phần xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, ổn định, bảo đảm niềm tin của nhà đầu tư trong và ngoài nước vào môi trường pháp lý Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Xây dựng dự án Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế phải quán triệt các quan điểm chỉ đạo sau đây:

(1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng; thể chế hóa các

chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng về xây dựng và vận hành Trung tâm tài chính quốc tế nói chung và Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế nói riêng;

(2) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; giữ vững được chủ quyền quốc gia trong lĩnh vực tư pháp; hài hòa lợi ích của quốc gia và nhà đầu tư;

(3) Tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế, vừa tạo chính sách đặc thù, vượt trội cho Tòa án chuyên biệt nhưng vẫn phù hợp với quy định của Hiến pháp, thể chế chính trị và điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội của Việt Nam; có lộ trình và bước đi thích hợp.

(4) Bảo đảm tính khả thi của dự án Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế phù hợp với điều kiện, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ giúp việc xây dựng dự án Luật.
2. Nghiên cứu, rà soát văn kiện, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan.
3. Biên dịch và tham khảo Luật về Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế của các quốc gia³; tổ chức các đoàn công tác học tập, nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm tại một số quốc gia⁴.
4. Xây dựng Đề án phục vụ xây dựng dự án Luật;
5. Xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân đối với dự án Luật.
6. Đăng tải Hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao.
7. Xin ý kiến các bộ, ngành hữu quan, Chính phủ đối với Hồ sơ dự án Luật và giải trình, tiếp thu, hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật.
8. Gửi Hồ sơ dự án Luật đến Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội để thẩm tra; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến và tiếp thu, hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (sau đây gọi là Tòa án chuyên biệt); về thủ tục tố tụng, áp dụng pháp luật, Thẩm phán và các chức danh khác trong

³ Trung Quốc, Singapore, Hồng Kông, Dubai, Anh...

⁴ Trung Quốc, Singapore, Hồng Kông, Dubai, Anh.

Tòa án chuyên biệt; người tham gia tố tụng; thi hành bản án, quyết định của Tòa án chuyên biệt; về bảo đảm hoạt động của Tòa án chuyên biệt.

1.2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với Tòa án chuyên biệt, các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế, các nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt.

2. Bộ cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật gồm 52 điều, 05 chương, cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung (gồm 04 điều, từ Điều 1 đến Điều 4)

Chương II: Tổ chức Tòa án chuyên biệt (gồm 07 điều, từ Điều 5 đến Điều 11)

Chương III: Thủ tục tố tụng tại Tòa án chuyên biệt (gồm 32 điều, từ Điều 11 đến Điều 48), gồm 04 mục (mục 1 về Quy định chung, mục 2 về Thủ tục giải quyết tranh chấp tại Tòa án chuyên biệt, mục 3 về Thủ tục giải quyết yêu cầu tại Tòa án chuyên biệt, mục 4 về Thi hành bản án, quyết định của Tòa án chuyên biệt)

Chương IV: Bảo đảm hoạt động của Tòa án chuyên biệt (gồm 03 điều, từ Điều 49 đến Điều 51)

Chương V: Điều khoản thi hành (Điều 52).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

3.1. Những quy định chung

- Quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng.

- Quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tòa án chuyên biệt, gồm: (1) Độc lập theo thẩm quyền xét xử; (2) Bảo đảm quyền bình đẳng trước pháp luật và Tòa án; (3) Thực hiện quyền tư pháp kịp thời, công bằng, công khai, vô tư, khách quan; (4) Chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm được bảo đảm; (5) Thẩm phán xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; (6) Thực hiện tranh tụng trong xét xử.

3.2. Về áp dụng pháp luật tại Tòa án chuyên biệt

- Trình tự, thủ tục tố tụng để giải quyết vụ việc tại Tòa án chuyên biệt được thực hiện theo quy định của Luật này và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

- Việc áp dụng pháp luật nội dung trong giải quyết tranh chấp tại Tòa án chuyên biệt được thực hiện như sau: (1) Áp dụng pháp luật về hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế, trường hợp pháp luật về hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế không quy định thì áp dụng pháp luật khác của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (2) Các bên được thỏa thuận lựa chọn *áp dụng pháp luật nước ngoài, án lệ nước ngoài, tập quán thương mại quốc tế* để giải quyết tranh chấp khi có ít nhất một bên tham gia là thành viên Trung tâm Tài chính quốc tế. Pháp luật nước ngoài, án lệ nước

ngoài, tập quán thương mại quốc tế không được áp dụng trong trường hợp hậu quả của việc áp dụng trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

3.3. Tổ chức Tòa án chuyên biệt

- Tổ chức 01 Tòa án chuyên biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh, có thẩm quyền giải quyết đối với các tranh chấp phát sinh tại Trung tâm tài chính quốc tế cả ở Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu giải quyết số lượng vụ việc tại Trung tâm Tài chính quốc tế, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập và tổ chức Tòa án chuyên biệt khác.

- Quy định cơ cấu tổ chức của Tòa án chuyên biệt đặc thù để bảo đảm thẩm quyền của Tòa án này trong việc giải quyết vụ việc theo hai cấp (sơ thẩm và phúc thẩm), gồm: a) Tòa Sơ thẩm Tòa án chuyên biệt; b) Tòa Phúc thẩm Tòa án chuyên biệt; c) Bộ máy giúp việc. Tòa án chuyên biệt có Chánh án, Phó Chánh án, Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Thẩm phán Tòa án nhân dân, Thư ký Tòa án, công chức khác và người lao động.

- Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án chuyên biệt; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án chuyên biệt; nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán.

3.4. Thẩm phán Tòa án chuyên biệt

- Quy định Thẩm phán Tòa án chuyên biệt gồm: (1) Người nước ngoài được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án chuyên biệt; (2) Công dân Việt Nam được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án chuyên biệt; (3) Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức nhân dân.

- Quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn Thẩm phán Tòa án chuyên biệt, cụ thể:

+ Thẩm phán Tòa án chuyên biệt là người nước ngoài thì phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như sau: (i) Là Thẩm phán nước ngoài, luật sư, chuyên gia có kiến thức chuyên môn phù hợp; (ii) Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm xét xử vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án chuyên biệt; (iii) Điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.

Quy định Thẩm phán Tòa án chuyên biệt là người nước ngoài phải được Chủ tịch nước bổ nhiệm để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 88 Hiến pháp⁵.

+ Thẩm phán Tòa án chuyên biệt là công dân Việt Nam thì phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như sau: (i) Là công chức, chuyên gia, luật sư, giảng viên

⁵ “**Điều 88**

Chủ tịch nước có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

*3. Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; **bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán các Tòa án khác**, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; quyết định đặc xá; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, công bố quyết định đại xá; ”*

đại học, nhà khoa học; (ii) Có khả năng xét xử bằng tiếng Anh các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án chuyên biệt; (iii) Có trình độ cao về pháp luật, có kinh nghiệm tham gia tố tụng; (iv) Điều kiện, tiêu chuẩn khác theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

+ Thẩm phán Tòa án chuyên biệt là Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như sau: (i) Có kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án chuyên biệt; (ii) Có trình độ tiếng Anh phù hợp để giải quyết vụ việc tại Tòa án chuyên biệt.

3.5. Thủ tục tố tụng tại Tòa án chuyên biệt

3.5.1. Về quy định chung

3.5.1.1. Về thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt

Quy định về thẩm quyền theo loại việc của Tòa án chuyên biệt là các tranh chấp, yêu cầu giữa các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc giữa thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, gồm: (1) Tranh chấp, yêu cầu về đầu tư, kinh doanh giữa các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc giữa thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; (2) Yêu cầu liên quan đến việc Trọng tài, Tòa án nước ngoài giải quyết tranh chấp giữa các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc giữa thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; (3) Tranh chấp, yêu cầu khác tại Trung tâm Tài chính quốc tế mà có ít nhất một bên là thành viên Trung tâm Tài chính quốc tế theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.

3.5.1.2. Về các quy định khác

- Quy định tiếng nói, chữ viết dùng trước Tòa án chuyên biệt là tiếng Anh hoặc tiếng Anh kèm theo bản dịch tiếng Việt. Quy định này tạo ra chính sách vượt trội, linh hoạt trong việc xét xử tại Tòa án chuyên biệt, phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 222/2025/QH15⁶.

- Quy định mức án phí, lệ phí, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí, chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc được thực hiện theo quy định của hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

- Quy định một số nội dung khác về cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng; thời hiệu khởi kiện, thời hiệu yêu cầu giải quyết vụ việc tại Tòa án chuyên biệt; áp dụng thủ tục tố tụng điện tử.

3.5.2. Quy định thủ tục tố tụng tại Tòa án chuyên biệt theo hướng nhanh gọn, hiệu quả

⁶ Khoản 4 Điều 7 quy định: “Thủ tục hành chính, giao dịch giữa các Thành viên, giao dịch giữa Thành viên với tổ chức, cá nhân nước ngoài và giải quyết tranh chấp được thực hiện bằng tiếng Anh hoặc tiếng Anh kèm theo bản dịch tiếng Việt”.

- Quy định thủ tục tố tụng theo hướng cắt giảm thời gian, lược bỏ thủ tục so với giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng thông thường; đồng thời bổ sung một số quy định nhằm thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong xét xử theo truyền thống của các nước theo hệ thống thông luật, cụ thể:

+ Rút ngắn một số thời hạn trong thủ tục tố tụng.

+ Đơn giản hóa thành phần xét xử sơ thẩm theo hướng việc xét xử sơ thẩm bằng một Thẩm phán mà không có Hội thẩm nhân dân tham gia.

+ Thu hẹp trường hợp tạm ngừng phiên tòa, hoãn phiên tòa sơ thẩm; rút ngắn thời gian tạm ngừng và thời gian hoãn phiên tòa.

+ Nghĩa vụ thu thập, cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ là của các bên. Thời hạn giao nộp tài liệu, chứng cứ không vượt quá thời hạn chuẩn bị xét xử, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Tài liệu, chứng cứ mà một bên cung cấp, giao nộp cho Tòa án thì phải được gửi cho các bên còn lại. Trường hợp một bên không gửi tài liệu, chứng cứ cho các bên còn lại thì tài liệu, chứng cứ đó sẽ không được Tòa án sử dụng, làm căn cứ để giải quyết vụ việc.

Tòa án không thu thập chứng cứ. Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà các bên cung cấp đã được Tòa án thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc. Sau khi kết thúc việc tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán thông báo về thời gian, địa điểm tuyên án hoặc thời gian ban hành bản án trong trường hợp không tuyên án.

+ Khi Thẩm phán xét thấy cần thiết, có thể quyết định áp dụng hoặc không áp dụng một hoặc một số thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc.

+ Thực hiện thủ tục tố tụng trực tuyến trên môi trường điện tử.

+ Quy định thủ tục phúc thẩm đặc thù theo hướng bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án chuyên biệt nếu có kháng cáo, kiến nghị thì Tòa phúc thẩm Tòa án chuyên biệt có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; rút ngắn thời gian kháng cáo, kiến nghị, thời gian giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; bản án, quyết định phúc thẩm là quyết định cuối cùng và không bị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

- Quy định những nội dung phân cấp, phân quyền

Quy định trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm tại Tòa án chuyên biệt được thực hiện theo quy định của Luật này và những nội dung chưa được Luật này quy định sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao để bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với thực tiễn.

- Quy định các nội dung khác về hòa giải; biện pháp khẩn cấp tạm thời; tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án; quyền, nghĩa vụ của các bên; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, người đại diện; phiên tòa sơ thẩm; hiệu lực của bản án, quyết định sơ thẩm; thủ tục giải quyết việc dân sự.

3.5.3. Về thi hành bản án, quyết định của Tòa án chuyên biệt

- Quy định Thẩm phán Tòa án chuyên biệt có thẩm quyền ra quyết định thi hành đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án chuyên biệt. Việc tổ chức thi hành bản án, quyết định được thực hiện theo quy định của Luật này, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

- Quy định về các biện pháp cưỡng chế thi hành; căn cứ cưỡng chế, thi hành bản án, quyết định; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành bản án, quyết định của Tòa án chuyên biệt.

3.6. Bảo đảm hoạt động của Tòa án chuyên biệt

- Quy định Nhà nước có chính sách ưu đãi đặc thù về thù lao, tiền lương, phụ cấp và chế độ đãi ngộ khác đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án, chuyên gia, người lao động tại Tòa án chuyên biệt, cụ thể: thù lao, tiền lương, phụ cấp và chế độ đãi ngộ khác không thấp hơn chế độ tương ứng áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong Cơ quan điều hành, Cơ quan giám sát Trung tâm Tài chính quốc tế và không được giảm trong thời gian công tác; có chính sách đặc biệt đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cho Thẩm phán, Thư ký Tòa án, chuyên gia, người lao động để đáp ứng yêu cầu giải quyết vụ việc tại Tòa án chuyên biệt.

- Quy định về kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất của Tòa án chuyên biệt.

3.7. Điều khoản thi hành

Quy định Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA LUẬT

1. Về nguồn lực

1.1. Nguồn nhân lực

Để Tòa án chuyên biệt được thành lập và hoạt động theo đúng mục tiêu đề ra thì cần bảo đảm lựa chọn đúng, đủ số lượng Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án đủ năng lực, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ để giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt, do đó, cần phải khẩn trương thực hiện các giải pháp như sau:

- Rà soát, lựa chọn danh sách những người đủ tiêu chuẩn, trình độ để bổ nhiệm làm Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án tại Tòa án chuyên biệt từ những chuyên gia, luật sư, giảng viên đại học, nhà khoa học có trình độ cao về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế tài chính, đầu tư kinh doanh và đáp ứng được yêu cầu về ngoại ngữ để giải quyết, xét xử bằng Tiếng Anh..

- Đánh giá, dự kiến về số lượng các vụ việc có thể phát sinh thuộc thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt; từ đó xác định, đề xuất biên chế của Thẩm phán và các chức danh tư pháp khác tại Tòa án này.

- Tuyên truyền, phổ biến về chính sách thu hút những chuyên gia, luật sư, giảng viên đại học, nhà khoa học là người Việt Nam có trình độ cao về pháp luật và trình độ ngoại ngữ đến làm việc tại Tòa án chuyên biệt.

- Tuyển chọn Thẩm phán, chuyên gia là người nước ngoài đủ điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện nhiệm vụ xét xử theo vụ việc tại Tòa án chuyên biệt.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù về tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán và các công chức tư pháp khác tại Tòa án chuyên biệt để kịp thời đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực cho Tòa án này khi đi vào hoạt động; nghiên cứu xây dựng chính sách ưu đãi về thù lao, tiền lương, phụ cấp... đặc thù để thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc tại Tòa án chuyên biệt.

- Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn sâu cho Thẩm phán và các chức danh tư pháp khác tại Tòa án chuyên biệt, đặc biệt là cử người tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trung và dài hạn tại nước ngoài để bảo đảm đủ năng lực, kiến thức, kỹ năng và ngoại ngữ cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc tại Tòa án chuyên biệt.

1.2. Nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Dự kiến nguồn kinh phí để triển khai thi hành Luật, bao gồm:

- Bố trí quỹ đất, kinh phí để đầu tư xây dựng trụ sở của Tòa án chuyên biệt; đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm hoạt động của Tòa án chuyên biệt.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho Thẩm phán và các chức danh tư pháp khác của Tòa án chuyên biệt.

- Xây dựng và triển khai Tòa án điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của Tòa án chuyên biệt.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật bao gồm:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Tòa án chuyên biệt.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Tòa án nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Luật và các quy định liên quan; Tòa án nhân dân tối cao xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

3. Thời gian trình thông qua Luật

Luật này dự kiến trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Về tên gọi của dự án Luật

Theo Nghị quyết số 96/2025/UBTVQH15 ngày 21/8/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 thì Tòa án nhân dân tối cao được giao xây dựng dự án Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu, xây dựng dự án Luật còn có 2 phương án khác nhau như sau:

Phương án 1:

Tên gọi của dự án Luật là Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Tên gọi này thể hiện theo đúng tên gọi tại Công văn số 15162-CV/VPTW ngày 02/6/2025, Công văn số 15637-CV/VPTW ngày 24/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi năm 2025)⁷. Tại các công văn này đã yêu cầu “*Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao khẩn trương đề xuất thành lập **Tòa án chuyên biệt để giải quyết tranh chấp trong Trung tâm tài chính quốc tế**...*”.

Phương án 2:

Tên gọi của dự án Luật là Luật Tòa án Tài chính quốc tế.

Tên gọi này vừa bảo đảm ngắn gọn, khái quát được vị trí, vai trò, thẩm quyền vừa thể hiện được tính chất đặc thù, chuyên môn hóa của Tòa án này cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế (ví dụ: Tòa án Tài chính Thượng Hải, Tòa Thương mại Quốc tế Singapore...).

2. Về áp dụng pháp luật về nội dung

Phương án 1: Quy định việc áp dụng pháp luật về hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế, trường hợp pháp luật về hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế không quy định thì áp dụng pháp luật khác của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng thời, cụ thể hóa nguyên tắc của hệ thống thông luật trong giải quyết tranh chấp tại Tòa án chuyên biệt trong dự thảo Luật theo hướng quy định các bên được thỏa thuận lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài, án lệ nước ngoài, tập quán thương mại quốc tế để giải quyết tranh chấp khi có ít nhất một bên tham gia là thành viên Trung tâm tài chính quốc tế.

Phương án này vừa cụ thể hóa, bảo đảm chính sách vượt trội trong việc áp dụng pháp luật; vừa bảo đảm rõ ràng, cụ thể, áp dụng được ngay khi luật ban

⁷ Khoản 1 Điều 4 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân quy định: “1. *Tổ chức của Tòa án nhân dân bao gồm:*

a) *Tòa án nhân dân tối cao;*

b) *Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Tòa án nhân dân cấp tỉnh);*

c) *Tòa án nhân dân khu vực;*

d) *Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (sau đây gọi là Tòa án chuyên biệt);*

đ) *Tòa án quân sự trung ương, Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Tòa án quân sự khu vực (sau đây gọi chung là Tòa án quân sự)”.*

hành, tránh việc tạo ra khái niệm mới trong hệ thống pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 222/2025/QH15⁸ và thông lệ áp dụng nguyên tắc của hệ thống thông luật tại nhiều Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế trên thế giới.

Phương án 2: Quy định việc áp dụng pháp luật về hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế, trường hợp pháp luật về hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế không quy định thì áp dụng pháp luật khác của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

⁸ “**Điều 6. Áp dụng pháp luật tại Trung tâm tài chính quốc tế**

1. Hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế được điều chỉnh bởi:

- a) Nghị quyết này và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- b) Pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường hợp các văn bản quy định tại điểm a khoản này không quy định.

2. Lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài trong giao dịch đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế:

a) Đối với giao dịch có ít nhất một bên tham gia là cá nhân, tổ chức nước ngoài, các bên trong giao dịch được thỏa thuận lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài đối với giao dịch đó. Pháp luật nước ngoài không được áp dụng trong trường hợp hậu quả của việc áp dụng trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Trường hợp các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng thì pháp luật của nước có mối liên hệ gần bó nhất với giao dịch đó được áp dụng;

b) Đối với các giao dịch liên quan đến quyền sở hữu, quyền khác đối với bất động sản, thuê bất động sản hoặc sử dụng bất động sản làm tài sản bảo đảm, pháp luật của nước nơi có bất động sản sẽ được áp dụng.

3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật:

a) Trường hợp có quy định khác nhau giữa Nghị quyết này với các luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các nội dung của Nghị quyết này được áp dụng trong trường hợp có nhiều văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề;

b) Trường hợp luật, nghị quyết khác của Quốc hội ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hơn hoặc thuận lợi hơn đối với Thành viên so với quy định tại Nghị quyết này thì Thành viên được áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi hơn hoặc thuận lợi hơn tại các luật, nghị quyết được ban hành sau;

c) Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

4. Quy chế hoạt động do Cơ quan điều hành ban hành theo quy định tại [khoản 3 Điều 9 Nghị quyết này](#) được ưu tiên áp dụng để giải quyết các vấn đề liên quan đến phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Quy chế hoạt động đó.

5. Nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia và ngăn chặn các yếu tố có thể đe dọa an ninh quốc gia, các văn bản quy phạm pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế có thể đưa ra các biện pháp hạn chế đối với Thành viên.

6. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại kỳ họp, phiên họp gần nhất. Chính phủ ban hành Nghị định phải bảo đảm tuân thủ quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, doanh nghiệp, bảo đảm điều kiện thực thi và chịu trách nhiệm về các quy định ban hành.”

Các bên được thỏa thuận lựa chọn *áp dụng hệ thống thông luật* để giải quyết tranh chấp. Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc *áp dụng hệ thống thông luật*.

Phương án này quy định rõ các bên được thỏa thuận lựa chọn áp dụng hệ thống thông luật nhưng phạm vi lựa chọn áp dụng pháp luật hẹp hơn Phương án 1 và tạo ra khái niệm mới không cần thiết trong hệ thống pháp luật, có thể gây khó khăn, các hiểu khác nhau khi hướng dẫn và áp dụng trong thực tiễn. Các quốc gia được nghiên cứu cũng không có nước nào quy định theo hướng này.

3. Về Thẩm phán Tòa án chuyên biệt

Phương án 1: Quy định Thẩm phán Tòa án chuyên biệt gồm: (1) Người nước ngoài được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án chuyên biệt; (2) Công dân Việt Nam được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án chuyên biệt; (3) Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức nhân dân.

- Thẩm phán Tòa án chuyên biệt là người nước ngoài thì phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như sau: (i) Là Thẩm phán nước ngoài, luật sư, chuyên gia có kiến thức chuyên môn phù hợp; (ii) Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm xét xử vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án chuyên biệt; (iii) Điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.

Quy định Thẩm phán Tòa án chuyên biệt là người nước ngoài phải được Chủ tịch nước bổ nhiệm để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 88 Hiến pháp⁹.

- Thẩm phán Tòa án chuyên biệt là công dân Việt Nam thì phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như sau: (i) Là công chức, chuyên gia, luật sư, giảng viên đại học, nhà khoa học; (ii) Có khả năng xét xử bằng tiếng Anh các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án chuyên biệt; (iii) Có trình độ cao về pháp luật, có kinh nghiệm tham gia tố tụng; (iv) Điều kiện, tiêu chuẩn khác theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

- Thẩm phán Tòa án chuyên biệt là Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như sau: (i) Có kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án chuyên biệt; (ii) Có trình độ tiếng Anh phù hợp để giải quyết vụ việc tại Tòa án chuyên biệt.

Phương án này nhằm tạo chính sách, vượt trội trong tổ chức và hoạt động

⁹ “**Điều 88**

Chủ tịch nước có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

3. *Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán các Tòa án khác, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; quyết định đặc xá; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, công bố quyết định đại xá; ”*

của Tòa án chuyên biệt, tăng tính hấp dẫn, thu hút đầu tư nước ngoài, phù hợp với kinh nghiệm của một số Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế lớn trên thế giới như Dubai, Kazakhstan, Singapore.

Phương án 2: Quy định Thẩm phán Tòa án chuyên biệt gồm: (1) Công dân Việt Nam được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án chuyên biệt; (2) Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức nhân dân.

Thẩm phán nước ngoài không trực tiếp tham gia vào việc xét xử mà được mời làm chuyên gia để tư vấn cho Thẩm phán Tòa án chuyên biệt trong việc áp dụng pháp luật nước ngoài khi có yêu cầu.

Phương án này bảo đảm quyền tài phán của quốc gia đối với tranh chấp trong lãnh thổ Việt Nam¹⁰, phù hợp với các quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân về Thẩm phán. Tuy nhiên, đặt ra thách thức lớn và yêu cầu cấp bách về bảo đảm nguồn nhân lực có đủ trình độ ngoại ngữ để xét xử ngay khi Tòa án chuyên biệt đi vào hoạt động¹¹.

4. Về thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt

Phương án 1: Quy định về thẩm quyền theo loại việc của Tòa án chuyên biệt là các tranh chấp, yêu cầu giữa các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc giữa thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, gồm: (1) Tranh chấp, yêu cầu về đầu tư, kinh doanh giữa các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc giữa thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; (2) Yêu cầu liên quan đến việc Trọng tài, Tòa án nước ngoài giải quyết tranh chấp giữa các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc giữa thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; (3) Tranh chấp, yêu cầu khác tại Trung tâm Tài chính quốc tế mà có ít nhất một bên là thành viên Trung tâm Tài chính quốc tế theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.

Phương án này bảo đảm tập trung về thẩm quyền đối với các tranh chấp, yêu cầu về đầu tư, kinh doanh, phù hợp với quy định của Nghị quyết số 222/2025/QH15, thuận lợi cho việc triển khai thi hành trong giai đoạn đầu thành lập của Tòa án chuyên biệt.

Phương án 2: Quy định như Phương án 1 nhưng bổ sung thêm các tranh chấp, yêu cầu sau đây: (1) Tranh chấp giữa Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với Cơ quan điều hành, Cơ quan giám sát của Trung tâm Tài chính quốc tế,

¹⁰ Điều 102 Hiến pháp năm 2013 quy định: “1. Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp; 2. Tòa án nhân dân gồm Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án khác do luật định; 3. Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”.

¹¹ Hiện nay chưa tìm được Thẩm phán Việt Nam đủ trình độ sử dụng ngoại ngữ để xét xử (cũng đã có Thẩm phán được đào tạo ngoại ngữ cơ bản ở nước ngoài, tuy nhiên chưa được đào tạo để xét xử bằng tiếng nước ngoài).

Cơ quan hành chính nhà nước Việt Nam; (2) Tranh chấp, yêu cầu về lao động giữa người sử dụng lao động là thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với người lao động.

Phương án này bảo đảm tính toàn diện về thẩm quyền đối với các tranh chấp, yêu cầu có thể phát sinh tại Trung tâm tài chính quốc tế, bảo đảm quyền của các thành viên Trung tâm tài chính, người lao động trong Trung tâm tài chính quốc tế được yêu cầu Tòa án chuyên biệt giải quyết đối với các tranh chấp, yêu cầu về hành chính, lao động.

5. Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại Tòa án chuyên biệt

Phương án 1: Quy định theo hướng Viện kiểm sát không tham gia kiểm sát hoạt động tư pháp tại Tòa án chuyên biệt.

Quy định này phù hợp với thông lệ quốc tế (Trung Quốc, Singapore, Dubai,...); bảo đảm quyền tự định đoạt của các bên trong việc giải quyết tranh chấp.

Phương án 2: Quy định Viện kiểm sát kiểm sát thông qua hồ sơ vụ việc, bản án, quyết định của Tòa án mà không tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết các vụ việc của Tòa án chuyên biệt. Viện kiểm sát không thực hiện quyền kháng nghị, chỉ thực hiện quyền kiến nghị đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án chuyên biệt trong trường hợp có xâm phạm nghiêm trọng đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước.

Quy định theo hướng này khác với thông lệ quốc tế nhưng đảm bảo việc kiểm sát để bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước.

6. Về tiếng nói, chữ viết dùng trong tố tụng tại Tòa án chuyên biệt

Phương án 1: Tiếng nói, chữ viết dùng trước Tòa án chuyên biệt là tiếng Anh hoặc tiếng Anh kèm theo bản dịch tiếng Việt.

Quy định này tạo ra chính sách đặc thù, vượt trội trong việc xét xử tại Tòa án chuyên biệt, phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 222/2025/QH15¹². Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng quy định chưa bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự trong trường hợp có thỏa thuận lựa chọn ngôn ngữ giải quyết tranh chấp là tiếng Việt.

Phương án 2: Tiếng nói, chữ viết dùng trước Tòa án chuyên biệt là tiếng Anh, trường hợp một trong các bên có yêu cầu thì kèm theo bản dịch tiếng Việt, trừ các trường hợp sau đây thì tiếng nói, chữ viết dùng trước Tòa án chuyên biệt quốc tế là tiếng Việt: a) Các bên tranh chấp đều là cá nhân, tổ chức trong nước; b) Vụ việc khác mà các bên lựa chọn tiếng Việt để giải quyết tranh chấp.

Quy định này bảo đảm kết hợp hài hòa giữa yêu cầu về chính sách vượt trội để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, thuận lợi cho Thẩm phán là công dân Việt Nam trong việc xét xử khi

¹² Khoản 4 Điều 7 quy định: “*Thủ tục hành chính, giao dịch giữa các Thành viên, giao dịch giữa Thành viên với tổ chức, cá nhân nước ngoài và giải quyết tranh chấp được thực hiện bằng tiếng Anh hoặc tiếng Anh kèm theo bản dịch tiếng Việt*”.

Tòa án chuyên biệt vừa đi vào hoạt động và bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự.

7. Về giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án chuyên biệt

Phương án 1: Bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án chuyên biệt là quyết định cuối cùng và không xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

Phương án này bảo đảm việc giải quyết vụ án nhanh chóng, có điểm dừng, không phải qua nhiều cấp xét xử và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Phương án 2: Bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án chuyên biệt có thể bị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm trong những trường hợp đặc biệt do Luật này quy định.

Phương án này bảo đảm có cơ chế để khắc phục khi phát hiện bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án chuyên biệt có sai sót, vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có tình tiết mới.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế, Tòa án nhân dân tối cao xin kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo 1 Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế;

2. Báo cáo kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về Tòa án giải quyết tranh chấp liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế).

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Ban chỉ đạo CCTP TW;
- Ban Nội chính TW;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Ngoại giao;
- Trung ương Hội Luật gia Việt Nam;
- Công TTĐT TANDTC (đề đăng tải);
- Lưu: VT (TANDTC, Vụ PC&QLKH-P2).

CHÁNH ÁN

Lê Minh Trí